

Bản án số: **1842/2018/HC-ST**

Ngày: 11/12/2018

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về việc xử phạt vi phạm hành
chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huệ Tú

Bà Phan Thanh Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 11 và ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/HCST ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc xử phạt vi phạm hành chính”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4711/2018/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 8606/QĐST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9923/2018/QĐST-HC ngày 20 tháng 11 năm 2018, giữa:

***Người khởi kiện:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại G**

Địa chỉ: 286 đường L, Phường 16, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Trần Minh Đ (Có mặt) và ông Lưu Tấn H (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: bà Nguyễn Thị Huyền T (Yêu cầu xét xử vắng mặt) và bà Lương Thị Bích D (Có mặt)

***Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Lê Thị Diễm T (Vắng mặt ngày 11/12/2018) và ông Phạm Gia H (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Hữu Đ (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thái Bình, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 101 Hà Huy Giáp, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn kiện Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2017, đơn khởi kiện thay thế ngày 15/12/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại G (gọi tắt là Công ty) xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Hủy Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/2/2017 của Chủ tịch UBND TPHCM, đồng thời xử lý hậu quả của quyết định hành chính bị khởi kiện là yêu cầu trả lại xe ô tô tải tự đổ, hiệu C&C, biển số đăng ký 51C-779.94, các giấy tờ chứng nhận kiểm định số KC0186858, Chứng minh nhân dân của tài xế Vũ Hữu Đ, Công ty không phải chịu các chi phí liên quan đến việc tạm giữ xe trong thời gian tạm giữ xe

Lý do đề yêu cầu hủy Quyết định:

- Thời hạn ban hành Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/2/2017 của Chủ tịch UBND TPHCM: quá thời hạn (Điều 66, Điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính), vì biên bản vi phạm hành chính lập ngày 21/12/2016 của Phòng Cảnh sát môi trường Công an Thành phố Hồ Chí Minh; đến ngày ra Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/2/2017 của Chủ tịch UBND TPHCM là ngày 18/02/2017

- Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 21/12/2016 được lập lúc 00 giờ 15 phút, người lập biên bản – Công an Võ Thanh B và Nguyễn Trung D, người đại diện là ông Lê Hồng T nhân viên của Công ty theo ủy quyền của Giám đốc Công ty; thực tế không có hợp đồng ủy quyền ký biên bản vi phạm. Mặc khác, căn cứ xử phạt tiền và tịch thu tang vật dựa vào *tự khai nhận của tài xế xe ô tô tải tự đổ Vũ Hữu Đ về số lượng bùn đổ xuống chân cầu Bà Cua đường Võ Chí Công, Quận 2 khoảng 14 tấn*, mà không có chữ ký của ông Vũ Hữu Đ, không có phương tiện kỹ thuật kiểm tra khối lượng chất thải đổ xuống sông, là không chính xác. Do đó, định lượng khối lượng chất thải tự đổ (khoảng 14 tấn hoặc 14m³) làm căn cứ xử phạt tiền theo điểm g khoản 4 Điều 20 Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 là không chính xác. Biên bản vi phạm không có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở hoặc 02 người chứng kiến theo Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Theo thông số kỹ thuật của xe ô tô tải tự đổ, hiệu C&C, biển số đăng ký 51C-779.94 trên web đăng kiểm của Đăng kiểm Việt Nam: Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép của xe là 17 tấn 120 kg. Điều này cũng không chứng minh khối lượng bùn mà xe tự đổ vào thời điểm 21/12/2016 là 14 tấn;

Theo chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 23/9/2016 của Công ty, Công ty có chức năng san lấp mặt bằng, vận chuyển đất, đào, lấp. Tuy nhiên Công ty có thừa nhận hành vi đổ chất thải ở chân cầu Bà Cua đường Võ Chí Công, Quận 2

ngày 21/12/2016, không đúng nơi quy định về đổ chất thải do lỗi của cá nhân tài xế Vũ Hữu Đ.

- Về việc phạt bổ sung tịch thu xe là không đúng theo Khoản 1 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính vì xe vi phạm không phải do bị chiếm đoạt sử dụng trái phép mà vẫn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Công ty (Giấy tờ xe đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn – chi nhánh Bắc Sài Gòn)

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Vắng mặt và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại G

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Hữu Đ: Ông Đ là nhân viên Công ty TNHH xây dựng và thương mại G. Vào tối ngày 20/12/2016 ông Đ được Công ty giao điều khiển xe đến khu dân cư Cityland đổ đất. Đi cùng xe có ông Lê Hồng T là bạn của ông Đ, được ông Đ giới thiệu vào làm việc tại Công ty. Trong thời gian này, ông T được Công ty giao đi phụ thủ việc cùng ông Đ. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, do đêm khuya, mệt mỏi nên ông Đ tự ý đổ toàn bộ bùn đất trên xe xuống khu vực chân cầu Bà Cua, Quận 2. Khu đất thuộc nhà tư nhân của bà Hạnh đang cần san lấp mặt bằng. Khi đổ đất thì bị Công an phát hiện, lập biên bản. Biên bản ghi nhận sự việc ngày 20/12/2016 ghi ông Đ vi phạm nên ông Đ đồng ý ký. Còn biên bản vi phạm ngày 21/12/2016, ghi Công ty G nên ông Đ không đồng ý ký.

Người làm chứng ông Lê Hồng T trình bày: Xác nhận mối quan hệ với ông Đ trình bày là đúng. Thời điểm ngày 20/12/2016, ông T có đi theo thủ việc cùng với ông Đ, chưa ký hợp đồng lao động với Công ty và sau đó Công ty cũng không ký hợp đồng lao động với ông. Sự việc ngày 20/12/2016, do ông T theo xe cùng ông Đ đổ đất xuống chân cầu Bà Cua để có thêm thu nhập riêng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trình bày: Xe tải ô tô tự đổ hiệu CNC, biển số 51C-779.94 là tài sản do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại G thế chấp tại Agribank – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng với khoản vay là 4,7 tỷ đồng và Ngân hàng đang tạm giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe. Đây là giao dịch bảo đảm, do đó, Ngân hàng không đồng ý việc tịch thu xe. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa:

-Người khởi kiện – Công ty TNHH xây dựng và thương mại G giữ nguyên yêu cầu hủy bỏ Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017 của Chủ tịch UBND TPHCM. Vì sau đó Công ty có nhận bổ sung Quyết định 5325/QĐ-HBXPVPHC ngày 28/11/2018 nhưng nội dung Quyết định này không tuyên trả lại phương tiện – xe tải biển hiệu C&C, biển số đăng ký 51C – 779.94 cho chủ sở hữu.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện – Chủ tịch UBND TPHCM trình bày: Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017 của Chủ tịch UBND TPHCM, đã bị hủy bỏ toàn bộ bởi Quyết định 5325/QĐ-HBXPVPHC ngày 28/11/2018.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh quá thời hạn khi ban hành kể từ ngày lập biên bản vi phạm. Nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ban hành Quyết định 5325/QĐ-HBXPVPHC ngày 28/11/2018 hủy bỏ toàn bộ Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017. Nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện Công ty TNHH xây dựng và thương mại G

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 23/6/2017 người khởi kiện nộp đơn kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017 của Chủ tịch UBND TPHCM, là còn thời hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện ban hành Quyết định số 5325/QĐ-HBXPVPHC ngày 28/11/2018 về việc hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017 của Phó Chủ tịch UBND TPHCM đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại G.

Theo tinh thần Điều 10 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn:

10. Trường hợp người bị kiện sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định bị khởi kiện quy định tại khoản 3 Điều 51 của Luật TTHC:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 51 của Luật TTHC thì trong quá trình giải quyết vụ án hành chính người bị kiện có quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện; do đó, trong quá trình giải quyết vụ án hành chính mà người bị kiện có quyết định sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện thì Tòa án thông báo cho người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập biết và phân biệt như sau:

1. Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đều rút đơn khởi kiện, yêu cầu thì Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 120 của Luật TTHC ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án;

2. Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đều không rút đơn khởi kiện, yêu cầu thì Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Trong trường hợp này Tòa án phải xem xét tính hợp pháp của quyết định bị khởi kiện và quyết định sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định bị khởi kiện để tùy vào từng trường hợp cụ thể mà có quyết định đúng pháp luật;

Tại phiên Tòa, người khởi kiện đã nhận biết được Quyết định hủy bỏ của người bị kiện nhưng vẫn không đồng ý rút đơn kiện vì cho rằng Quyết định số 5325/QĐ-HBXPVPHC ngày 28/11/2018 mặc dù hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017, nhưng không tuyên trả lại tang vật – xe tải biển số 51C – 779.94 đã bị xử phạt tịch thu theo Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017. Do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Tính hợp pháp của Quyết định 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017 (gọi tắt là Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC):

2.1. Thẩm quyền ban hành Quyết định:

Chủ tịch UBND Tp.HCM ban hành Quyết định xử phạt tiền 15.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, là đúng với khoản 3 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Nội dung của Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC:

Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC áp dụng hình thức xử phạt đối với Công ty TNHH xây dựng và thương mại G (gọi tắt là Công ty):

Có hành vi đổ, thải chất rắn thông thường không đúng nơi qui định hoặc không đúng qui định về bảo vệ môi trường từ 10m³ đến dưới 20m³ (hoặc tấn)

Xử phạt chính – phạt tiền 15.000.000 đồng

Xử phạt bổ sung : tịch thu phương tiện vi phạm hành chính là 01(một) xe ô tô tải tự đổ hiệu C&C, biển số đăng ký 51C – 779.94. do xe đang thế chấp tại Ngân hàng , nên buộc công ty TNHH xây dựng và thương mại G nộp vào ngân sách nhà nước khoản tiền tương đương trị giá tang vật 1.000.000.000 đồng và sau đó trả lại tang vật cho chủ sở hữu.

Biện pháp khắc phục hậu quả: không.

2.2.1. Thời hạn ban hành Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC:

Vi phạm bị lập biên bản ngày 21/12/2016 đối với Công ty có hành vi Đổ, thải chất rắn thông thường không đúng nơi qui định hoặc không đúng qui định về bảo vệ môi trường từ 10m³ đến dưới 20m³ (hoặc tấn)

Phạt tiền 15.000.000 đồng, theo điểm g khoản 4 Điều 20 Nghị định 179/

2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013.

Xét theo khung phạt tiền của điểm g khoản 4 Điều 20 Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ và điểm e khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, qui định khung phạt tiền tối đa từ 10.000.000 đồng, đến 20.000.000 đồng, đối với tổ chức.

Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) quy định: về việc giải trình của người vi phạm đối với khung phạt tiền tối đa 30.000.000 đồng trở lên ... làm căn cứ tính thời hạn ban hành Quyết định XPVPHC.

Khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC: thời hạn ban hành Quyết định XPVPHC đối với vụ việc không thuộc trường hợp giải trình là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm.

Xét ngày 21/12/2016 Công an lập biên bản vi phạm, đến ngày 18/02/2017 mới ban hành Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC, là quá thời hạn, không được ra Quyết định XPVPHC theo điểm c khoản 1 Điều 65 Luật XLVPHC.

Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC phạt tiền 15.000.000 đồng là không đúng.

2.2.2. Biên bản vi phạm hành chính:

Như phân tích ở mục 2.2.1, biên bản vi phạm hành chính là cơ sở để ban hành Quyết định XPVPHC.

Xét biên bản vi phạm hành chính ngày 21/12/2016: *Người ký vi phạm là ông Lê Hồng T*

Xét theo tường trình của Công ty: Công ty có chức năng kinh doanh vận tải đào, thải, đổ đất theo giấy phép kinh doanh số 0304903162 ngày 30/3/2007 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư TPHCM. Khoảng thời gian trước khi và đến khi bị công an lập biên bản vi phạm ngày 21/12/2016, thì Công ty chỉ đạo điều hành tài xế xe tải Vũ Hữu Đ đến đào đất tại Vinhomes Central Park – LandMark 81 (quận Bình Thạnh) và đổ đất tại Khu dân cư Cityland phường Bình Trưng Đông, Quận 2 có biên bản chấm công.

Việc tài xế Vũ Hữu Đ tự ý đổ đất ngoài điều hành của Công ty, bị lập biên bản vi phạm là lỗi của tài xế. Ông Lê Hồng T, theo giới thiệu là bạn của ông Đ, xin vào làm thử việc, mà công ty chưa ký bất kỳ hợp đồng nào với ông Lê Hồng T.

Lời khai của tài xế Vũ Hữu Đ ngày 10/9/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 05/10/2018: ông Đ cùng với ông Lê Hồng T tự ý đổ đất xuống khu vực chân cầu Bà Cua, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, thuộc quyền sử dụng đất của cá nhân, để có thu nhập riêng, ngoài điều hành của công ty.

Vị trí đổ đất, theo xác minh của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 2 ngày 19/01/2017 cũng phù hợp với lời khai của ông Đ, rằng: đất thuộc quyền sử dụng của tư nhân – bà Hạnh (không phải nơi công cộng).

Xét theo tường trình của ông T: ông là người đi cùng tài xế Vũ Hữu Đ. Ông T cùng theo ý của tài xế Đ, vào đêm khuya, nghĩ rằng chuyến xe đêm cuối ngày nên muốn tự đỗ đất bên ngoài để có thêm tiền riêng, mà Công ty không biết.

Do đó có cơ sở khẳng định, tài xế Đ tự ý lái xe đỗ đất tại vị trí bị phạt vi phạm, là ngoài điều hành của Công ty.

Biên bản vi phạm ngày 21/12/2016, chỉ có ông T ký vi phạm, không có ký vi phạm của tài xế Đ, trong khi ông T không phải là nhân viên của công ty, không được Công ty ủy quyền tham gia giải quyết vụ việc.

Điều 58 Luật XLVPHC qui định biên bản vi phạm hành chính phải có chữ ký của người vi phạm. Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký thì phải có chữ ký của chính quyền cơ sở hoặc hai người chứng kiến.

Xét biên bản vi phạm hành chính ngày 21/12/2016 không đúng pháp luật nên không có cơ sở ban hành Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC.

2.2.3. Lỗi của tổ chức vi phạm:

Điều 26 Luật XLVPHC: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hoá, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính, được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức.

Điều 126. Xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính

1. Người ra quyết định tạm giữ phải xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo biện pháp ghi trong quyết định xử phạt hoặc trả lại cho cá nhân, tổ chức nếu không áp dụng hình thức phạt tịch thu đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp có lỗi cố ý trong việc để người vi phạm sử dụng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 26 của Luật này thì tang vật, phương tiện đó bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Như phân tích ở mục 2.2.1. Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC không chứng minh được *lỗi cố ý* của công ty trong việc đỗ chất thải ngoài nơi quy định, bị xử phạt.

Lỗi cố ý cần được hiểu là tổ chức vi phạm nhận thức rõ hành vi của mình có vi phạm và thấy trước được hậu quả của hành vi đó, mong muốn hoặc không mong

muốn (nhưng có ý thức để mặc) cho hậu quả đó xảy ra (tham khảo Điều 9, 10 Bộ luật hình sự năm 1999). Trong trường hợp này, Công ty vẫn giao xe cho tài xế Đ vận hành đào, thải đất, theo kế hoạch của Công ty, phù hợp với chức năng giấy phép kinh doanh của Công ty, có bảng chấm công lao động; đối với người đi cùng – Lê Hồng T thì Công ty cũng không có hợp đồng lao động hoặc giấy ủy quyền để tham gia giải quyết vụ việc vào ngày 21/12/2016. Phía tài xế Đ, ông T cũng khai phù hợp với trình bày của công ty về việc tự ý đổ đất ngoài kế hoạch của công ty. Do đó Công ty không có lỗi cố ý để tài xế xe đổ thải đất ngoài nơi quy định. Quyết định 674/2017/QĐXPVPHC xử phạt đối với công ty và qui đổi trị giá buộc công ty nộp phạt là không đúng.

Đối với yêu cầu nhận lại chứng minh nhân dân của tài xế Vũ Hữu Đ, giấy chứng nhận kiểm định KC 0186858. Xét Công an TPHCM tạm giữ hành chính giấy chứng nhận kiểm định KC 0186858, một chứng minh nhân dân, theo Quyết định số 67/QĐ-GHXPVPHC ngày 20/01/2017, chỉ có hiệu lực tạm giữ đến ngày 18/02/2017, do đó cơ quan có liên quan có trách nhiệm trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện có ban hành bổ sung Quyết định 5325/QĐ-HBXPVPHC ngày 28/11/2018, nên cần xem xét trong cùng vụ án.

[3]. Tính hợp pháp của Quyết định số số 5325/QĐ-HBXPVPHC ngày 28/11/2018 (gọi tắt là Quyết định 5325/2018/QĐ-HBXPVPHC):

Quyết định do Phó chủ tịch UBND TPHCM (được Chủ tịch phân công nhiệm vụ quyền hạn lĩnh vực phụ trách) ban hành, phù hợp với quy định pháp luật, như phân tích ở mục 1, mục 2.1.

Nội dung của Quyết định 5325/2018/QĐ-HBXPVPHC:

“ Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 674/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại G

Địa chỉ ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (ngày 28 tháng 11 năm 2018)

1. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm...

Công an thành phố chịu trách nhiệm chủ trì , phối hợp với Sở tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu kiến nghị xử lý theo qui định ...”

Theo nội dung của Quyết định trên, thì toàn bộ Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC đã bị hủy bỏ; không còn hiệu lực áp dụng đối với:

Xử phạt chính – phạt tiền 15.000.000 đồng

Xử phạt bổ sung : tịch thu phương tiện vi phạm hành chính là 01(một) xe ô tô

tải tự đổ hiệu C&C, biển số đăng ký 51C – 779.94 (quy đổi giá trị, buộc nộp vào ngân sách nhà nước).

Xét tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định 5325/2018/QĐ-HBXPVPHC có nêu cách thức xử lý phương tiện vi phạm, là xe tải tự đổ hiệu C&C, biển số đăng ký 51C – 779.94, theo hình thức “ *kiến nghị xử lý*”, chứ chưa mang tính chất chế tài cụ thể, nên không ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng và thương mại G.

Tóm lại Quyết định 5325/2018/QĐ-HBXPVPHC đã hủy bỏ toàn bộ Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC.

Không chấp nhận khởi kiện của Công ty yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 674/2017/QĐ-XPVPHC.

[3]. Án phí hành chính sơ thẩm:

Người khởi kiện phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Điều 26, 38, 58, 61, 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Điểm g khoản 4 Điều 20 Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại G, yêu cầu hủy Quyết định số 674/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (vì toàn bộ Quyết định này đã bị hủy bỏ kể từ ngày 28/11/2018)

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại G nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, căn trừ hết theo phiếu thu số AA/2017/0047224 ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử sơ thẩm công khai, người khởi kiện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự khác vắng mặt tại phiên Tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu